

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN - TUẦN 9

Viết các số đo khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân

Bài 1: Đúng ghi Đ, Sai ghi S:

a) 3 tấn 455kg = 3,455 tấn ☐ b) 5 tạ 8kg = 5,8 tạ ☐

c) 50kg = 0,5 tạ ☐ d) 1 tấn 75kg = 1,075 tấn ☐

Bài 2: Tích chọn ô trống trước câu trả lời đúng:

a) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của $6m^2\ 15cm^2 = \dots\dots m^2$ là :

A. 6,15 B. 6,015 C. 6,0015 D. 6,00015

b) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của 5 tấn 36kg = tấn là :

A. 5,36 B. 5,036 C. 5,360 D. 53,6

Bài 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

a) 3km45m =km b) 112dm =m

4km9m =km 256cm =m

Bài 4: Nối hai số đo bằng nhau:

3kg 500g

$2m^2\ 9dm^2$

$2009cm^2$

350kg

$20,09dm^2$

3,5kg

0,35 tấn

$2,09m^2$

Bài 5: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4kg 705g =kg b) $2m^2\ 34dm^2 = \dots\dots m^2$

2 tấn 50kg =tấn $6dm^2\ 6cm^2 = \dots\dots dm^2$

Bài 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $1,2km^2 = \dots\dots ha$ b) $750000m^2 = \dots\dots ha$

$3,65m^2 = \dots\dots dm^2$ $200000cm^2 = \dots\dots m^2$

Bài 7: Viết các phân số thập phân sau dưới dạng số thập phân:

$\frac{15}{10} = \dots\dots$; $\frac{35}{100} = \dots\dots$; $\frac{107}{100} = \dots\dots$;

$\frac{22109}{1000} = \dots\dots$; $\frac{14}{5} = \dots\dots$; $\frac{920}{1000} = \dots\dots$;

$\frac{138}{100} = \dots\dots$; $\frac{2007}{10} = \dots\dots$; $\frac{1}{1000} = \dots\dots$